TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Đậu Hải T, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Đậu Hải T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Đậu Hải P, sinh ngày 10/11/2000; Đậu Hải L, sinh ngày 16/02/2007; Đậu Hải P, sinh ngày 31/5/2009. Hai bên đương sự thống nhất hiện tại con Đậu Hải P đã trưởng thành, có công việc ổn định nên chị L, anh T không có yêu

cầu giải quyết nuôi con. Đối với 02 con chung là Đậu Hải L và Đậu Hải P, hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị L và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thoả thuận chị L nộp thay anh T tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002271 ngày 30 tháng 3 năm 2021. Trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà